TOA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN Đ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH LÂM ĐỒNG

Số: 107/2025/QĐST-HNGĐ *Đ, ngày 23 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 184/2025/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị T**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Tổ 3, thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Bị đơn: Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Tổ 1, Khu B, N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị T và ông Lê Văn Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho bà Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê M, sinh ngày 26/6/2022 cho đến khi cháu M đến tuổi trưởng thành. Ông Lê Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)*/ 01 tháng cho đến khi con chung Lê M đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2.3. Về án phí: Bà Lê Thị T phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung; nhưng được

trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0000714 ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Bà T đã nộp đủ)*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H. Đ;
- CC THADS H. Đ;
- UBND xã L (07/2001)
- Các đương sự;
- Lưu HS; Án văn.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Chiến